

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thiện Tấn

2. Bà Hoàng Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-DS ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Đức T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 23/15, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 146/1A, khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Vũ Đức T trình bày:

Ông T là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng tại địa chỉ: Số 23/15, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông S là khách hàng mua vật liệu xây dựng của Ông T từ năm 2003.

Năm 2007, Ông S mua đất thiếu tiền nên hỏi mượn số tiền 280.000.000 đồng. Các bên có viết giấy mượn tiền ngày 01/10/2007, nội dung các bên thỏa thuận thời gian vay 02 năm, từ 01/01/2007 đến 01/01/2009, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Năm

2012, thì Ông S mua hàng vật liệu xây dựng của Ông T nhiều lần nhưng chưa trả tiền. Đến nay 17/3/2012 thì Ông T và Ông S viết giấy mượn tiền thống nhất với nhau số tiền Ông S còn nợ là 243.959.000 đồng. Ông S hứa trả 15.000.000 đồng/tháng trong vòng 06 tháng, số còn lại sẽ bán đất trả cho Ông T. Tuy nhiên, từ đó đến nay Ông S không trả bất kỳ khoản tiền nào cho Ông T.

Nay Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Nguyễn Trọng S phải trả số tiền nợ là 523.959.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn Ông Nguyễn Trọng S:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu tham gia phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Vũ Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Đức T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với Ông Nguyễn Trọng S. Ông S có địa chỉ tại Số 146/1A, khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh D. Căn cứ các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Ông T khởi kiện yêu cầu Ông S trả nợ vay theo Giấy mượn tiền ngày 01/10/2007 với số tiền 280.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 17/3/2012 với số tiền 243.959.000 đồng. Ông T cung cấp bản chính các giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận của Ông Nguyễn Trọng S. Quá trình giải quyết vụ án, Ông S không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ liên quan đến các giấy cho mượn tiền, các chứng cứ chứng minh việc trả số tiền gốc và lãi liên quan đến các giấy mượn tiền nói trên, tức là Ông S chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Giấy mượn tiền đều xác định thời hạn vay tiền. Như vậy, có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có thời hạn, quá thời hạn quy định Ông S không trả số tiền vay cho Ông T nên Ông T có quyền đòi lại số tiền cho vay. Ông T không có yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Ông S có trách nhiệm trả cho Ông T số tiền 523.959.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng S phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của Ông Vũ Đức T được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Chi phí tố tụng khác là 4.000.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng. Bị đơn phải chịu và có nghĩa vụ thanh toán lại cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 184, 229, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Vũ Đức T đối với Ông Nguyễn Trọng S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Ông Nguyễn Trọng S có trách nhiệm trả cho Ông Vũ Đức T số tiền 523.959.000 đồng (Năm trăm hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng S phải chịu 24.958.360 (hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi) đồng. Hoàn trả cho Ông Vũ Đức T số tiền tạm ứng phí đã nộp là 12.479.180 đồng theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0003866 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Trọng S phải chịu 4.000.000 đồng đồng và có trách nhiệm trả lại cho Ông Vũ Đức T.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Nam